

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ X
TỈNH AN GIANG**

Bản án số: 10/2022/HS-ST

Ngày: 19-01-2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ X, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Thanh Tân

2. Ông Phạm Ngọc Nguyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Kiệt - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố X

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Anh Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố X xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 158/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 182/2021/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Thị Va N, sinh ngày 28 tháng 7 năm 1969, tại thành phố X, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Số 29, Hẻm H, đường Đ, phường M, thành phố X, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Th (đã chết) và bà Võ Thị S (đã chết); bị cáo có chồng là ông Hồ Quốc K, sinh năm 1967 và có 02 người con; con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 1997; bị cáo có 08 anh chị em, bị cáo là người thứ sáu.

Nhân thân: Từ nhỏ đến lớn sống chung với cha mẹ, đi học hết lớp 12 thì nghỉ học.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04 tháng 8 năm 2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Hồ Thị Hương Th1, sinh năm 1997 (có mặt),

Cư trú: Số 29, Hẻm H, đường Đ, phường M, thành phố X, tỉnh An Giang.

- Bà Huỳnh Thị Thu Tr1, sinh năm 1970 (có mặt),

Cư trú: Số 194, đường T1, Khóm V, phường M1, thành phố X, tỉnh An Giang.

- Bà Trình Thị R, sinh năm 1961 (có mặt),

Cư trú: Số 68/22 đường T1, Khóm V, phường M1, thành phố X, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 15 phút ngày 09 tháng 4 năm 2021, nhận được tố giác về tội phạm của quần chúng nhân dân, Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh An Giang kiểm tra phát hiện Hồ Thị Hương Th1 đang giúp Lê Thị Va N (mẹ của Th1) bán số đề cho Huỳnh Thị Thu Tr1 tại nhà số 68/22, đường T1, phường M1, thành phố X nên lực lượng Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 02 (hai) tờ lai ghi đề ngày 09 tháng 4 năm 2021, có chữ ký của Hồ Thị Hương Th1.

- 03 (ba) tờ phơi ghi đề ngày 09 tháng 4 năm 2021, có chữ ký của Lê Thị Va N.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS Max, màu hồng.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus, màu hồng.

- 01 (một) máy tính Casio màu xanh đen.

- 02 (hai) cây viết màu xanh.

- 05 (năm) tờ giấy can.

- 03 (ba) tờ giấy dò vé số ngày 02 tháng 4 năm 2021.

- 05 (năm) tờ giấy trắng.

- Tiền Việt Nam 3.245.000 đồng.

Đến ngày 04 tháng 8 năm 2021, Lê Thị Va N bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố X khởi tố về tội “Đánh bạc”.

Quá trình điều tra, Lê Thị Va N khai: Va N bán số đề tại nhà từ tháng 12 năm 2020 đến ngày bị phát hiện. Va N bán số đề cho nhiều người không rõ họ tên,

địa chỉ. Hàng ngày Va N ghi bán số đề từ 13 giờ đến 15 giờ 30 phút thì tổng hợp số tiền bán được vào phôi. Mỗi ngày Va N bán số đề với tổng số tiền từ 4.000.000 đồng đến 12.881.000 đồng. Khi bán số đề Va N ghi và giao lai chính cho người mua, còn lai sao thì giữ lại để đối chiếu. Khi có kết quả xổ số kiến thiết thì người thắng mang tờ lai đề gặp Va N đối chiếu và nhận tiền. Tổng số tiền thu lợi từ khi bán số đề đến khi bị bắt khoảng 3.000.000 đồng. Khoảng 13 giờ ngày 09 tháng 04 năm 2021, Va N bán số đề dựa trên kết quả xổ số của Công ty xổ số kiến thiết tỉnh Vĩnh Long, Trà Vinh, Bình Dương đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì Hồ Thị Hương Th1 (con của Va N) từ nhà số 29, Hẻm 1, đường Đ, phường M mang cơm đến nhà số 68/22, đường T1, phường M1 cho Va N nên Va N nhờ Th1 bán số đề giúp đi vệ sinh. Trong lúc Th1 đang bán số đề cho Huỳnh Thị Thu Tr1 thì bị Công an phát hiện bắt quả tang như nội dung vụ án đã nêu. Trước khi nhờ Th1 bán số đề Va N không nói cho Th1 biết việc Va N bán số đề trước đó và không bàn bạc với Th1 việc này.

Đối chiếu các lai, phôi đề trên xác định ngày 09 tháng 4 năm 2021, Lê Thị Va N đã bán số đề như sau:

- Bán cho Huỳnh Thị Thu Tr1, Trình Thị R, Dương Lê Khắc H2 và nhiều người không rõ họ tên, địa chỉ dựa trên kết quả xổ số của Công ty xổ số kiến thiết tỉnh Vĩnh Long với số tiền đánh bạc là 6.370.000 đồng. Trong đó Hồ Thị Hương Th1 bán số đề cho Tr1, R, H2 với số tiền đánh bạc là 249.000 đồng.

- Bán cho Huỳnh Thị Thu Tr1, Trình Thị R, Dương Lê Khắc H2 và nhiều người không rõ họ tên, địa chỉ dựa trên kết quả xổ số của Công ty xổ số kiến thiết tỉnh Trà Vinh với số tiền đánh bạc là 3.597.000 đồng. Trong đó Hồ Thị Hương Th1 bán số đề cho Tr1, R, H2 với số tiền đánh bạc là 232.000 đồng.

- Bán cho Huỳnh Thị Thu Tr1, Trình Thị R, Dương Lê Khắc H2 và nhiều người không rõ họ tên, địa chỉ dựa trên kết quả xổ số của Công ty xổ số kiến thiết tỉnh Bình Dương với số tiền đánh bạc 2.914.000 đồng. Trong đó Hồ Thị Hương Th1 bán số đề cho Tr1, R, H2 với số tiền đánh bạc là 230.000 đồng.

Kết luận giám định số 80 ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang xác định:

- Chữ viết, chữ số trên 03 tờ phôi đề được đánh số từ 1 đến 3 cần giám định ký hiệu A1 đến A3 so với chữ viết, chữ số của Lê Thị Va N trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1 đến M3 do cùng một người viết ra.

- Chữ viết, chữ số trên 02 tờ lai đề được đánh số từ 4 đến 5 cần giám định ký hiệu A4 đến A5 so với chữ viết, chữ số của Hồ Thị Hương Th1 trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M4 đến M6 do cùng một người viết ra.

Lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ông Trần Phương D trình bày: Khoảng 15 giờ 15 phút ngày 09 tháng 4 năm 2021, ông D đến nhà của Va N định mua số đề thì chứng kiến việc Hồ Thị Hương Th1 bán số đề cho Tr1 bị Công an phát hiện bắt quả tang như nội dung vụ

án đã nêu.

- Hồ Thị Hương Th1 khai: Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 09 tháng 4 năm 2021, Th1 mang cơm đến nhà số 68/22, đường T1, phường M1 cho Va N thì Va N nhờ Th1 bán số đề giúp đi vệ sinh. Khoảng 15 phút sau Huỳnh Thị Thu Tr1 đến tìm Va N mua số đề nên Th1 bán số đề cho Tr1 thì bị Công an phát hiện bắt quả tang như nội dung vụ án đã nêu. Trước đó, Th1 có bán số đề cho Trình Thị R và Dương Lê Khắc H2.

Trình Thị R khai: Khoảng 15 giờ ngày 09 tháng 4 năm 2021, R đến nhà Va N để mua số đề thì gặp Th1 nên R mua số đề của Th1 dựa trên kết quả xổ số của Công ty xổ số kiến thiết tỉnh Trà Vinh với số tiền 70.000 đồng; Công ty xổ số kiến thiết tỉnh Bình Dương với số tiền 68.000 đồng.

Huỳnh Thị Thu Tr1 khai: Khoảng 15 giờ 15 phút ngày 09 tháng 4 năm 2021, Tr1 đến nhà Va N để mua số đề thì gặp Th1 nên Tr1 mua số đề của Th1 dựa trên kết quả xổ số của Công ty xổ số kiến thiết tỉnh Vĩnh Long với số tiền 30.000 đồng; Công ty xổ số kiến thiết tỉnh Bình Dương với số tiền 15.000 đồng thì bị Công an phát hiện bắt quả tang như nội dung vụ án đã nêu.

Tại Cáo trạng số 153/CT-VKS ngày 22 tháng 11 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố X đã truy tố bị cáo Lê Thị Va N về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) (sau đây viết tắt là Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan giữ nguyên lời khai, ý kiến đã trình bày trong quá trình điều tra, truy tố.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu luận tội: Giữ nguyên nội dung truy tố bị cáo Lê Thị Va N về tội “Đánh bạc”, và đề nghị:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Lê Thị Va N từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 03 (ba) đến 04 (bốn) năm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục

- Áp dụng: Khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Lê Thị Va N từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng

- Áp dụng: Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015

Tịch thu, tiêu hủy: vật chứng không còn giá trị sử dụng;

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 máy tính nhãn hiệu Casio và số tiền 3.245.000 đồng; 01 điện thoại Iphone XS Max màu hồng

Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động Iphone 6S Plus màu hồng

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được ở ngoài, bị cáo đã ăn năn hối hận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an thành phố X, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố X, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Có đầy đủ căn cứ xác định: Vào ngày 09 tháng 4 năm 2021, bị cáo Lê Thị Va N đã cố ý thực hiện hành vi bán số lô, số đề tổng cộng 03 đài xổ số kiến thiết các tỉnh Vĩnh Long, Bình Dương, Trà Vinh với số tiền từ 2.914.000 đồng đến 6.370.000 đồng nhằm mục đích thu lợi. Hành vi của bị cáo N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố X.

[3] Về hình phạt:

[3.1] Bị cáo là người trưởng thành, khỏe mạnh, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, trình độ học vấn tốt nghiệp phổ thông nên nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật. Lẽ ra bị cáo phải cần cù lao động, sống có ích cho gia đình và xã hội. Nhưng ngược lại, vì muốn nhanh chóng có tiền để tiêu xài, chi tiêu sinh hoạt gia đình, nên bị cáo đã cố ý thực hiện việc bán số lô, số đề cho các con bạc. Trong khi đó cờ bạc là tệ nạn xã hội, là nguyên nhân khiến nhiều gia đình tan vỡ, làm phát sinh tội phạm. Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần phải có hình phạt tương xứng mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy, cần xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.3] Xét thấy bị cáo không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội, mà căn cứ khoản 1 Điều 65 Bộ luật Hình sự để áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo cũng đủ tác dụng răn đe.

[3.4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo khai nhận bị cáo có thu nhập từ việc tham gia góp hội, làm chủ hội và các con bị cáo đã thành niên có công việc ổn định tạo thu nhập, chồng bị cáo cũng có thu nhập từ việc làm ruộng. Do đó, cần thiết phải áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo để răn đe.

[4] Đối với Hồ Thị Hương Th1 có hành vi giúp Lê Thị Va N bán số đề ngày 09 tháng 4 năm 2021 với số tiền đánh bạc từ 230.000 đồng đến 249.000 đồng là vi phạm pháp luật. Do Th1 không biết việc N đã bán số đề trước đó cho những ai và không bàn bạc với N việc này; Th1 chưa bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc hoặc tổ chức đánh bạc hoặc đã bị kết án về tội đánh bạc hoặc tội tổ chức đánh bạc nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố X không truy cứu trách nhiệm hình sự Th1 về hành vi đánh bạc là có căn cứ.

[5] Đối với Huỳnh Thị Thu Tr1, Trình Thị R có hành vi đánh bạc với số tiền từ 60.000 đồng đến 210.000 đồng là vi phạm pháp luật. Do R, Tr1 chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc hoặc tổ chức đánh bạc hoặc đã bị kết án về tội đánh bạc hoặc tội tổ chức đánh bạc nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố X không truy cứu trách nhiệm hình sự R, Tr1 về hành vi đánh bạc là có căn cứ.

[6] Đối với Dương Lê Khắc H2 chưa rõ nhân thân nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố X tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý là đúng quy định pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 3.245.000 đồng do bị cáo ghi số lô, số đề mà có, 01 máy tính Casio và 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max là phương tiện phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước. Đối với các vật chứng không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus là tài sản cá nhân của bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên giao trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm i và điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố Lê Thị Va N phạm tội “Đánh bạc”;

- Xử phạt: Bị cáo Lê Thị Va N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án (ngày 19 tháng 01 năm 2022); về tội “Đánh bạc”.

Giao bị cáo Lê Thị Va N cho Ủy ban nhân dân phường M, thành phố X, tỉnh An Giang để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Lê Thị Va N có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường M, thành phố X, tỉnh An Giang trong việc giám sát, giáo dục bị cáo Va N.

Trường hợp bị cáo Lê Thị Va N thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 và Điều 68 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Buộc bị cáo Lê Thị Va N nộp phạt số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015

- Tịch thu, tiêu hủy: 02 (hai) tờ lai ghi đề ngày 09 tháng 4 năm 2021, có chữ ký của Hồ Thị Hương Th1. 03 (ba) tờ phôi ghi đề ngày 09 tháng 4 năm 2021, có chữ ký của Lê Thị Va N. 02 (hai) cây viết màu xanh. 05 (năm) tờ giấy can. 03 (ba) tờ giấy dò vé số ngày 02 tháng 4 năm 2021. 05 (năm) tờ giấy trắng.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) máy tính Casio màu xanh đen; số tiền 3.245.000 đồng (ba triệu hai trăm bốn mươi lăm nghìn đồng); 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS Max, màu hồng.

- Trả lại cho bị cáo Lê Thị Va N: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus, màu hồng.

(Theo Giấy nộp tiền số 115161039 ngày 10 tháng 11 năm 2021 của Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh An Giang và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29 tháng 12 năm 2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố X với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố X, tỉnh An Giang)

3. Về án phí:

Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo Lê Thị Va N phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Bị cáo Lê Thị Va N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại

phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- VKSND tp. X (2);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà tạm giữ Công an tp. X (1);
- CQTHAHS Công an tp. X (1);
- CQĐT Công an tp. X (1);
- Chi cục THADS tp. X (1);
- Bị cáo (1);
- Người có QLNVLQ (1);
- Bộ phận THA Tòa án (4);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thùy Giang